TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **50/**2022/HNGĐ-PT
Ngày: 19-01-2022
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.
Các Thẩm phán: Bà Quách Thanh Bình.
Bà Đặng Thị Bích Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 12 và 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 10/2021/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc "Ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 1612/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3776/2021/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 9253/2021/QĐ-PT ngày 24 tháng 11 năm 2021, các quyết định tạm ngừng phiên tòa số 11198/2021/QĐPT-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 và số 387/2022/QĐPT-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Hoàng Phương V**, sinh năm 1981; địa chỉ: Số X đường Số X1, Phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà **Hà T**, sinh năm 1987; địa chỉ: Số X2 đường D1 (Số mới X3 đường Số X4), Phường P1, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Phương V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Phương V trình bày:

Ông và bà Hà T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số X5 quyển số X6/2012 do Ủy ban nhân dân Phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 3 năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông chung sống tại nhà của ông nhưng do giữa hai người phát sinh mâu thuẫn, nên ngày 13 tháng 6 năm 2012, bà T đã bỏ về nhà bố mẹ ruột sống. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do trước khi kết hôn với bà T, ông có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và có con, ông vì trách nhiệm với con nên thường xuyên qua lại, chăm sóc, bà T không đồng ý, mặc dù trước đó bà T đã biết và chấp nhận việc này. Ông đã nhiều lần cố gắng liên hệ với bà T và gia đình bà T nhưng không được. Đến năm 2016, bà T xuất cảnh sang Canada và lấy chồng, gia đình bà T cũng bán nhà đi nơi khác sinh sống. Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn bà Hà T.

Về con chung: Giữa ông và bà Hà T có 01 người con chung tên là Nguyễn Hà Văn, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2013. Ông yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Hà T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

[2] Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 1612/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14 tháng 01 năm 2021, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Phương V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lí do ông không đồng ý với phần nội dung của bản án ghi nhận không đúng lời khai của ông về nguyên nhân ly hôn, không xem xét và che giấu các tài liệu, chứng cứ, thông tin do ông cung cấp làm thay đổi tính chất, nội dung vụ án. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại vụ án một cách thấu đáo.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Phương V xác định kháng cáo yêu cầu Tòa án sửa phần nội dung của bản án sơ thẩm đã ghi nhận không đúng lời khai của ông, làm sai lệch, thay đổi bản chất sự việc. Cụ thể, ông yêu cầu Tòa án ghi

nhận lại nguyên nhân dẫn đến việc ông khởi kiện ly hôn không xuất phát từ việc trước khi ông kết hôn với bà T ông có mối quan hệ với người phụ nữ khác và có con riêng vì bà T dù đã biết sự việc nhưng vẫn đồng ý kết hôn, nhưng sau khi kết hôn, bà T lại không chấp nhận việc này rồi bỏ về nhà cha mẹ, sau đó ra nước ngoài sinh sống. Hiện tại, bà T đã kết hôn với người khác nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn bà T.

Bị đơn bà Hà T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm có nêu: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn bà Hà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt đến lần thứ hai, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn. Đề xuất đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Qua kết quả xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án cùng lời khai của nguyên đơn, có cơ sở xác định bị đơn bà Hà T đã xuất cảnh khỏi Việt Nam từ năm 2017, tại thời điểm nguyên đơn khởi kiện vụ án ly hôn, bà Hà T ở nước ngoài. Việc Tòa án nhân dân quận Q thụ lý giải quyết vụ án là không đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đây là vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng; cần hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền. Về nội dung tranh chấp, yêu cầu kháng cáo của đương sự được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong thời hạn luật định, phù hợp với các quy định tại các điều 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Bị đơn bà Hà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

II. Về nội dung: Xem xét thủ tục tố tụng do Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện; xét yêu cầu kháng cáo và phần trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết sơ thẩm vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xác minh thông tin xuất nhập cảnh của bị đơn bà Hà T xác định bị đơn xuất cảnh lần gần nhất vào ngày 19 tháng 12 năm 2017 chưa có thông tin nhập cảnh (Theo Công văn trả lời xác minh ngày 07 tháng 12 năm 2020). Như vậy, đến ngày 29 tháng 5 năm 2020 bị đơn bà Hà T đã không còn ở Việt Nam là thời điểm Tòa án thụ lý vụ án; đối chiếu với quy định tại Khoản 3 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự, những tranh chấp về hôn nhân và gia đình mà có đương sự ở nước ngoài không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện mà thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Do đó, việc Tòa án nhân dân quận Q thụ lý giải quyết sơ thẩm vụ án là sai thẩm quyền, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cần hủy bản án sơ thẩm để Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết lại vụ án theo thẩm quyền.

[2] Yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo của nguyên đơn sẽ được giải quyết khi Tòa án giải quyết lại vụ án theo đúng thẩm quyền.

[3] Về án phí: Do Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết sơ thẩm vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 148, Khoản 3 Điều 308, Khoản 2 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

I. Hủy Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 1612/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh, chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

II. Về án phí:

Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại khi Tòa án giải quyết lại vụ án.

Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Phương V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0027844 ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; nhận tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- TAND Tp. HCM (kèm hồ sơ vụ án);
- TAND quận Q, Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- Chi cục THADS quận Q, Tp. HCM;
- UBND Phường P, quận Q, Tp. HCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu. (TC: 17b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tuấn